TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2023/HS-ST
Ngày: 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Duy Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Trịnh Văn Trồi**

2. **Ông Nguyễn Đức Đạt**

- *Thư ký phiên tòa*: **Bà Nguyễn Phương Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên toà: **Ông: Nguyễn Minh Đức -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 347/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 335/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Vũ Minh H,** Tên gọi khác: không, giới tính: Nam; sinh năm: 2000; ĐKHKTT: thôn Hòa Lan, xã Nhân Quyền, huyện B, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Vũ Kim H, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Bùi Thị P, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu N,** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh năm: 1994; ĐKHKTT: số 32B6 tập thể Quân đội, tổ 11, P.M, Q.C, TP.H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Phạm Thị S, sinh năm 1967; Vợ: Lê Thị Quỳnh T, sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Mạnh C,** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/3/1994; ĐKHKTT: LK4-09- KĐT An Hưng, P. D, quận H, TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T; sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Lê Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Văn T,** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/10/1997; ĐKHKTT: thôn Hoạch An, xã Kim An, huyện T, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Trần Văn B, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Hà Đông, có mặt tại phiên tòa.

5. **Đinh Văn G,** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; sinh ngày: 15/4/1994; ĐKHKTT: TDP Viên 3, phường Cổ Nhuế 2, quận B, TP. ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;Bố đẻ: Đinh Văn L, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Dương Thị X, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

6. **Lê Thị Quỳnh T,** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 11/10/1994; ĐKHKTT: số 32B6 tập thể Quân đội, tổ 11, P.M, Q., TP. H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Lê Quang T, sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Vũ Thị T, sinh năm 1973; Chồng: Nguyễn Hữu N, sinh năm 1994; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 16/8/2022 đến ngày 25/8/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Hoàng Ngọc Q, sinh năm 1998; ĐKHKTT: Tổ 3 Lương Xá, huyện L, tỉnh N, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Chức Văn N, sinh năm 1987; ĐKHKTT: 15A/145 Phùng Khắc Khoan, phường Q, thị xã S, thành phố H, vắng mặt.

2. Anh Ngô Chí M, sinh năm 1990; ĐKHKTT: CH3010 Chung cư SDU 143 Trần Phú, phường V, quận H, TP.H, vắng mặt.

3. Ông Khúc Văn S, sinh năm 1953; ĐKHKTT: P1507 – CT5A KĐT Văn Khê, phường L, quận H, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C và Trần Văn cùng là nhân viên kinh doanh của Công ty cổ phần và đầu tư bất động sản Hải Phát Land, địa chỉ: tòa CT4, The Pride, Tố Hữu, phường L, quận H, thành phố H.

Khoảng tháng 10/2021, H, và T giới thiệu bán thành công căn hộ 1718 tòa HPC Landmark 105 Văn Khê thuộc phường L, quận H của Công ty cho chị Nguyễn Thị L, sinh năm (SN) 1986, HKTT: A2709 CT2, phường H, quận H, TP.H và được chị L nhờ tìm người thiết kế, làm nội thất cho căn hộ trên của chị L.

Do có quen biết từ trước với anh Hoàng Ngọc Q, SN 1998, HKTT: tổ 3, xã Lương Xá, huyện L, tỉnh N là nhân viên thiết kế nội thất của Công ty CPXD & Nội thất A-ZHOMES, địa chỉ: số 6 phố Vạn Bảo, quận B, TP.H, nên H đã giới thiệu cho Q ký hợp đồng thiết kế, thi công làm nội thất cho căn hộ nêu trên của chị L, với tổng trị giá hợp đồng là **1.250.000.000 đồng** (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) anh Q là người trực tiếp triển khai, thực hiện hợp đồng. Đồng thời, H và anh Q thỏa thuận: khi Q làm xong, công ty tất toán hợp đồng với chị L thì anh Q sẽ trả tiền phí môi giới (hoa hồng) cho nhóm H số tiền bằng 5% trị giá của hợp đồng bằng số tiền là 62.000.0000 đồng (hai bên thỏa thuận miệng, không viết giấy tờ gì). Sau đó, H đã thông báo lại cho C và T biết vì cả nhóm đã thỏa thuận tiền phí môi giới này cả nhóm sẽ được hưởng và chia đều cho cả ba người.

Đến cuối tháng 01/2022, anh Q bàn giao căn hộ cho chị L nhưng do còn một số hạng mục chưa làm xong, nên chị L mới trả trước cho anh Q số tiền 938.000.000 đồng. Lúc này, nhóm của H biết việc chị L đã trả tiền cho Q, nên đã

nhiều lần gọi điện yêu cầu anh Q trả tiền phí môi giới và hẹn gặp để nói chuyện nhưng Q trả lời: "do hợp đồng chưa tất toán xong, hợp đồng với chị L vẫn phải đang thực hiện thì chưa thể trả tiền phí môi giới cho H được, khi nào tất toán hợp đồng thì anh Q sẽ thanh toán cho H". Nhưng H vẫn thường xuyên gọi điện thoại yêu cầu Q trả tiền nên anh Q tránh không gặp, không nghe điện thoại. Sau đó, C đã đến gặp Nguyễn Hữu , SN 1994, HKTT: Số 32B6, Tập thể Quân đội, phường M,quận C, TP. H, kể với N về việc Q không chịu trả tiền phí môi giới cho nhóm của C và nhờ N tìm anh , đòi tiền giúp nhóm của C, N đồng ý. C nhờ N gặp Q bằng cách giả vờ hẹn gặp anh Q để nhờ Q thiết nội thất, khi hẹn gặp được anh Q thì sẽ thông báo cho C biết để C gặp đòi tiền. C chuyển cho N số điện thoại, tài khoản facebook của Q để C hẹn gặp. Sau đó, N kể cho vợ là Lê Thị Quỳnh T biết việc C nhờ đòi tiền thì T đồng ý.

Đến ngày 07/8/2022, N đã sử dụng tài khoản facebook của T mang tên "Trang Lee" nhắn tin với tài khoản facebook "Quang Jun" của anh Hoàng Ngọc Q, đặt làm nội thất và hẹn gặp Q để xem căn hộ mẫu và để lại số điện thoại liên hệ 0978436666 (là số điện thoại của N). Sau khi nhận được tin nhắn, Q sử dụng số điện thoại 0344146333 gọi đến số điện thoại 0978436666 của N. N biết anh Q gọi đến nên đã đưa điện thoại cho T nghe để T hẹn gặp anh Q vào chiều ngày 13/8/2022 tại Tòa nhà HPC Landmark, phường L, quận H, thành phố H. Đến ngày 11/8/2022, N kể lại cho bạn là Đinh Văn G, SN 1994, HKTT: Cổ Nhuế, quận N, thành phố H, biết việc C nhờ đòi tiền và rủ G đi cùng, G đồng ý.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2022, G đến nhà N, N điều khiển chiếc xe ôtô nhãn hiệu Mercedes GLC250, BKS: 30E-456.23 chở G, T đến nhà C ở LK4-09 Khu đô thị An Hưng, phường D đón C đi cùng. Khi N, C, T, G đi đến quán nước tại địa chỉ: LK21, ô 01, khu đô thị Văn Khê, phường L, quận H của ông Khúc Văn S, thì C, T và G xuống xe vào ngồi bên trong quán nước, N gọi điện thoại từ số 0978436666 đến số điện thoại 0344146333 của Q nhưng Q không nghe máy, nên N đã đưa điện thoại của N cho T, còn N đi mua thuốc lá. Một lúc sau, Q gọi điện lại vào số điện thoại của N, T nghe máy và hẹn Q đến quán nước trên; còn C gọi điện thoại cho H và T đến. Sau đó, Q rủ bạn là Ngô Chí M, SN 1990, HKTT: Chung cư HUD Trần Phú, quận H, TP.H, đi cùng. Tới quán nước, Q và M vào bàn ngồi cùng T thì N đi mua thuốc lá về và cùng H, C, T vào bàn ngồi cùng bàn với Q, còn G ngồi sau lưng Q để quan sát xem Q gọi điện, nhắn tin cho ai, có gọi thêm người đến hay không để dùng điện thoại quay phim, chụp hình ảnh Q và gửi cho

N. Lúc này, H yêu cầu Q thanh toán tiền "hoa hồng" từ khoản môi giới làm nội thất cho căn hộ của chị L cho nhóm của H. Anh Q nói do chị Lan chưa thanh toán hết tiền cho anh Q nên anh Q chưa có tiền trả phí môi giới này rồi hẹn trả tiền cho nhóm của H sau, nhưng nhóm của H không đồng ý. C bảo H tính tổng số tiền mà anh Q phải thanh toán theo thỏa thuận thì H tính 5% của giá trị hợp đồng thiết kế, thi công nội thất mà anh Q đã làm cho căn hộ của chị L là 62.000.000 đồng, nhưng chị L mới chỉ thanh toán cho anh Q 938.000.000 đồng nên anh Q phải trả tiền phí môi giới là 46.000.000 đồng. N yêu cầu anh Q có bao nhiêu tiền thì trả trước nhưng Q không có tiền, nên đã gọi điện cho bạn là Chúc Văn N, SN 1987, trú tại: Lê Trọng Tấn, phường L, quận H hỏi vay tiền, N đồng ý cho Quang vay số tiền là 5.000.000 đồng. Q thông báo chỉ vay được số tiền 5.000.000 đồng nhưng cả nhóm không đồng ý. N đã yêu cầu Q phải trả trước ít nhất số tiền 20.000.000 đồng, Q nói không vay được, nên N dùng tay phải tát 01 cái vào mặt của Quang rồi nói *"... phải trả 20 triệu, nếu không thì không được về".* Thấy anh Q bị đánh nên M nói*"mọi người nói chuyện, đừng có dùng tay chân"*, thì C nói lại *"đây là việc của hai bên chúng tôi, ông không cần quan tâm"*. Lúc này, Q tiếp tục gọi điện cho N nài nỉ hỏi N cho vay 20.000.000 đồng để đưa cho nhóm H, sau một lúc nói chuyện với N thì N đồng ý cho Q vay số tiền 20.000.000 đồng. Q bảo M đến gặp N đầu đường Ngô Đình Mẫn giao với Lê Trọng Tấn, phường L, quận H, để lấy tiền. Do sợ M bỏ đi mà không quay lại nên H và T đưa M đi (H điều khiển xe máy BKS: 34B4-973.38, M ngồi giữa và T ngồi phía sau). Khi H, T chở M đến điểm hẹn gặp N thì M xuống xe đến nói chuyện với N, còn H và T đứng đợi. Sau đó, N điều khiển chiếc xe máy của N chở M, H điều khiển xe máy của H chở đi về quán nước. Q tiếp tục hỏi N cho vay số tiền 20.000.000 đồng, N thấy nhóm Hiếu đông người, nên đã đồng ý cho Q vay tiền và hỏi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng nào, thì H cung cấp tài khoản ngân hàng số 6662222622222 mang tên Vũ Minh H của Ngân hàng MB Bank cho N. Sau đó, N sử dụng internet banking chuyển số tiền 20.000.0000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 19036906170014 mở tại ngân hàng Techcombank đến tài khoản ngân hàng trên của H. Cả nhóm tiếp tục yêu cầu Q phải viết thêm 01 giấy hẹn trả nợ nốt số tiền 26.000.000 đồng trước ngày 10/10/2022 thì mới được đi về, C xin của anh S (chủ quán nước) 01 tờ giấy và mượn 01 chiếc bút bi để ở bàn trước mặt anh Q để anh Q tự viết, Q hỏi *"viết thế nào"* thì T đã dùng điện thoại của T tìm kiếm mẫu "giấy hẹn trả nợ" trên mạng và đưa điện thoại của T cho anh Q và bảo anh Q viết giấy hẹn trả nợ theo mẫu trên

điện thoại của T. Anh Q nhìn theo mẫu trên điện thoại của Trang và viết 01 giấy hẹn trả nợ nội dung *"... thanh toán nốt số tiền 26 triệu đồng vào ngày 10/10/2022 số tiền hoa hồng căn 1718 còn nợ lại dự án HPC... tôi cam kết thông tin trên là đúng sự thật"*. Lúc này, T đã dùng điện thoại Iphone XSMAX, màu đen, IMEI: 357270096073448 của T để quay video lại quá trình anh Q viết giấy hẹn trả nợ. Q viết xong giấy hẹn trả nợ thì yêu cầu anh Qphải cầm giấy hẹn trả nợ đứng lên, tay cầm giơ trước ngực để N dùng chiếc điện thoại Iphone 11 pro max, màu đen có Imei: 353897104577921 lắp sim số: 0979670059 chụp ảnh Q. Q sợ mọi người tung ảnh lên mạng nên đã bảo mọi người cam kết không được tung ảnh của Q lên mạng. H đồng ý và đã cầm tờ giấy hẹn trả nợ trên và viết thêm nội dung *"từ 13/8/2022 tôi cam kết không đăng hay public hình ảnh cá nhân và thông tin anh Hoàng Ngọc Q lên mạng. Nếu đăng tôi xin chịu trách nhiệm, sau ngày 10/10/2022 không thanh toán em H không chịu trách nhiệm".* Sau đó, tất cả mọi người ra về. Đến tối cùng ngày 13/8/2022 thì H, C và T thống nhất chia đều số tiền 20.000.000 đồng cho 3 người, còn lại số tiền 26.000.000 đồng khi nào nhận được thì sẽ chia sau. C bảo mọi người bỏ tiền để cảm ơn vợ chồng N vì đã giúp đòi được tiền và thống nhất mỗi người bỏ 2.000.00 đồng để cảm ơn T và N.

Đến sáng ngày 14/8/2022, H đã sử dụng internet banking chuyển số tiền 6.666.666 đồng từ tài khoản ngân hàng số 6662222622222 của H đến tài khoản số 6990130101997 tại Ngân hàng MB Bank mang tên Trần Văn T, và chuyển số tiền 8.666.666 đồng đến số tài khoản 8200100391994 tại Ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn Mạnh C số tiền 8.666.666 đồng. Còn lại số tiền 4.666.666 đồng thì Hiếu chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận được tiền H gửi, T đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản số 6990130101997 tại Ngân hàng MB Bank của T đến tài khoản số 8200100391994 tại Ngân hàng MB Bank của C, còn số tiền 4.666.666 đồng T dùng chi tiêu cá nhân. Sau khi C nhận được tiền do H, T chuyển đến, C đã chuyển số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản trên của C đến tài khoản số 0978436666 tại Ngân hàng MB Bank của N; số tiền 2.000.000 đồng của C gửi cho N theo thỏa thuận của nhóm H thì C tự giữ lại để mời T, N ăn cơm.

Ngày 14/8/2022, anh Q đến Công an phường La Khê trình báo sự việc trên.

Ngày 15, 16/8/2022, Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T, Nguyễn Hữu N, Lê Thị Quỳnh T và Đinh Văn G lần lượt đến Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm của bản thân.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu giữ của Vũ Minh H, gồm: 01 tờ giấy ghi "giấy hẹn trả nợ" mang tên Hoàng Ngọc Q đề ngày 13/8/2022; 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max, màu đen có Imei: 353897104577921 lắp sim số: 0979670059, đã qua sử dụng và số tiền 4.666.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Văn T, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu đen, có Imei: 357270096073448, lắp sim số: 0868655158, đã qua sử dụng và số tiền 4.666.000 đồng.

- Thu giữ của Đinh Văn G: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có Imei: 372909110651284, lắp sim số: 0338787239, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh C: 01(một) chiếc điện thoại Iphone XSMAX màu vàng có Imei: 358729092910175, lắp sim số: 0586514847, đã qua sử dụng và số tiền 6.667.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu N: 01(một) chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu đen có Imei: 352853112103920 lắp sim số: 0989177897 và 097843666, đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng.

- Thu giữ của bà Phạm Thị S (là mẹ đẻ Nghĩa): 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với anh Hoàng Ngọc Q, nhưng anh Q kiên quyết từ chối giám định thương tích và không đề nghị gì.

Ngày 15/9/2022, Cơ quan điều tra Quyết định trưng cầu giám chữ ký, chữ viết của Hoàng Ngọc Q và Vũ Minh H trên "*giấy hẹn trả nợ*" đã bị thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 7379/KL-KTHS ngày 26/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

- Chữ viết có nội dung "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa VN... Hoàng Ngọc Q" tại mặt trước, "còn nợ lại 26" tại mặt sau mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết đứng tên Hoàng Ngọc Q trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) là chữ do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Hoàng Ngọc Q dưới mục "Người cam kết" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký đứng tên Hoàng Ngọc Q trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) có phải chữ do cùng một người ký ra không.

- Chữ viết có nội dung "Từ 13/8/2022 tôi cam kết... Vũ Minh H", chữ ký đứng tên Vũ Minh H trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký đứng

tên Vũ Minh H trên các mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Ngọc Q số tiền 20.000.000 đồng do các bị can chiếm đoạt, anh Q đã nhận số tiền trên. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo Lê Thị Quỳnh T tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông để bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 336/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, đã truy tố các bị cáo **Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hữu N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T và Đinh Văn G**, về tội *"Cướp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

* Người bị hại có đơn xin xử vắng mặt, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, (Đối với 05 bị cáo H, C, N, T và G); Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 (Đối với 04 bị cáo: H, C, N, T); đề nghị xử phạt các bị cáo: Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hữu N, Trần Văn T và Đinh Văn G**,** mỗi bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù;

Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh T từ 33 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 54 đến 60 tháng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo. Ghi nhận sự tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả của bị cáo Trang để trả cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc anh Hoàng Ngọc Q hứa trả tiền "hoa hồng" môi giới thiết kế nội thất với số tiền 46.000.000 đồng cho Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T, nhưng anh Q chưa có tiền trả, nên C đã nhờ Nguyễn Hữu N đòi nợ giúp. Nghĩa nhận lời và rủ thêm vợ là Lê Thị Quỳnh T và bạn Đinh Văn G cùng gặp anh Q để đòi nợ.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/8/2022, các đối tượng hẹn gặp anh Q tại quán nước ở LK21- 01, khu đô thị Văn Khê, phường L, quận H, thành phố H, quán nước của anh Khúc Văn S. Tại đây, Vũ Minh H yêu cầu anh Hoàng Ngọc Q phải trả tiền, Nguyễn Hữu N có hành vi dùng tay phải tát 01 cái vào mặt của anh Q, có sự giúp sức của Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T, Đinh Văn G cùng nhau đe dọa, ép anh Hoàng Ngọc Q phải trả ngay số tiền 20.000.000 đồng, nên Q đã gọi điện thoại cho bạn là anh Chúc Văn N vay tiền, anh N đến và đã chuyển trả vào tài khoản của H số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, cả nhóm tiếp tục ép Q viết *"Giấy hẹn trả tiền"*, nhằm buộc anh Q phải thanh toán nốt số tiền 26.000.000 đồng, phải cam kết trả trước ngày 10/10/2022.

Hành vi dùng vũ lực để ép trả tiền nêu trên, của các bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản"; Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an của khu dân cư. Do

đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[2.3]. Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì nhận thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Vũ Minh H và Trần Văn T cùng thống nhất nhờ Nguyễn Hữu N đòi nợ giúp. N nhận lời và rủ thêm vợ là Lê Thị Quỳnh T và bạn Đinh Văn G cùng gặp anh Q để đòi nợ. Trong quá trình thực hiện hành vi, Nguyễn Hữu N có hành vi dùng tay phải tát 01 cái vào mặt của anh Q, có sự giúp sức của Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T, Đinh Văn G cùng nhau đe dọa, ép anh Hoàng Ngọc Q phải trả tiền, nên hành vi của các bị cáo là đồng phạm cả về tội danh và khung hình phạt.

[2.4]. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú; người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo: Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hữu N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T, đều có ông bà nội, ngoại có thành tích với Cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến, bị cáo H từng tham gia quân ngũ, bị cáo N có bố ốm đau mất sức lao động. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo: Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hữu N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T, đã bồi thường, khắc phục xong hậu quả đối với người bị hại, nên sẽ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó áp dụng mức hình phạt như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ; thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo Lê Thị Quỳnh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, mức độ tham gia, vai trò trong vụ án cũng không lớn, bị cáo phạm tội khi đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, chồng bị cáo cũng là đồng phạm trong vụ án, bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo mức độ phù hợp, như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là

cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Người bị hại là anh Hoàng Ngọc Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa bị cáo Lê Thị Quỳnh T có tự nguyện nộp thêm 5 triệu đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại, nên cần tuyên trả cho người bị hại.

* Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập kinh tế không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max, màu đen có Imei: 353897104577921 lắp sim số: 0979670059, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Minh H; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu đen, có Imei: 357270096073448, lắp sim số: 0868655158, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có Imei: 372909110651284, lắp sim số: 0338787239, đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn G; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XSMAX màu vàng có Imei: 358729092910175, lắp sim số: 0586514847, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Mạnh C; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu đen có Imei: 352853112103920 lắp sim số: 0989177897 và 097843666, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu N và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng thu giữ của bà Phạm Thị S (là mẹ đẻ N), đây là chiếc điện thoại của bị cáo T, vì đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hữu N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T và Đinh Văn G đều phạm tội *"Cướp tài sản"*.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, (Đối với 05 bị cáo H, C, N, T và G); Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 (Đối với 04 bị cáo: H, C, N, T); 2.1. Xử phạt bị cáo Vũ Minh H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

2.5. Xử phạt bị cáo Đinh Văn G 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2.6. Xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh T 33 (ba mươi ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Quỳnh T cho Ủy ban nhân dân phường Mai Dịch, quận C, thành phố H, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:*

3.1. *Về trách nhiệm dân sự:* Trả cho người bị hại là anh Hoàng Ngọc Q 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), do bị cáo Lê Thị Quỳnh T đã nộp theo biên lai số 0067465 ngày 09/02/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3.2. *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro max, màu đen có imei: 353897104577921 lắp sim số: 0979670059, đã qua sử dụng thu giữ của Vũ Minh H; 01 (một) chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu Iphone XSMAX, màu đen, có Imei: 357270096073448, lắp sim số: 0868655158, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có Imei: 372909110651284, lắp sim số: 0338787239, đã qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn G; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone XSMAX màu vàng có Imei: 358729092910175, lắp sim số: 0586514847, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Mạnh C; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 11 pro max màu đen có Imei: 352853112103920 lắp sim số: 0989177897 và 097843666, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu N và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đã qua sử dụng, của bị cáo Lê Thị Quỳnh T.

Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo: Vũ Minh H, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Hữu N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh T và Đinh Văn G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Vương